

Số: 3573/TB-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 08 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024 ĐỢT 2**

Trường Đại học Cần Thơ thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 2 như sau:

I. NGÀNH THI TUYỂN: ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh định hướng nghiên cứu, ngành Ngôn ngữ Anh định hướng nghiên cứu.

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên theo thang điểm 10 (mười) đối với từng môn thi chuyên môn của ngành thi.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm thi hai môn chuyên môn của ngành thi và điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 2)

II. NGÀNH XÉT TUYỂN:

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Ngành thạc sĩ định hướng ứng dụng:

Thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên của tổng Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên.

2. Ngành thạc sĩ định hướng nghiên cứu:

Thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên đối với thí sinh tốt nghiệp đại học loại trung bình, trung bình khá có bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc thí sinh tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên. Điểm xét tuyển lấy từ cao đến thấp của từng ngành.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự từ cao đến thấp.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 đợt 2)

III. Đăng ký chấm phúc tra các môn thi chuyên môn

Thí sinh có nhu cầu chấm phúc tra các môn thi chuyên môn của ngành thi tuyển, vui lòng thực hiện như sau:

- Nộp phiếu đăng ký chấm lại theo mẫu tại website <https://gs.ctu.edu.vn/> (không nhận đăng ký qua đường bưu điện).
- Nộp phí đăng ký chấm phúc tra (cùng lúc với nộp đơn): 120.000đ/môn.
- Thời gian nhận phiếu đăng ký chấm phúc tra và phí: từ ngày thông báo đến hết ngày 15/10/2024.

- Địa điểm nộp chấm phúc tra: Văn phòng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ, Nhà Điều hành, Khu 2 Đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo SĐH;
- Website: www.ctu.edu.vn;
- Lưu: VT, KSĐH.



Trần Trung Tính

BẢNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024 ĐỢT 2
(Đính kèm Thông báo số 3573/TB-ĐHCT, ngày 10 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	ĐỊNH HƯỚNG	MÃ NGÀNH	TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM CHUẨN
NGÀNH THI TUYỂN					
1.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Nghiên cứu	8140111	18	12,50
2.	Ngôn ngữ Anh	Nghiên cứu	8220201	25	10,60
NGÀNH XÉT TUYỂN					
1.	Bảo vệ thực vật	Nghiên cứu	8620112	17	7,18
2.	Bệnh học thủy sản	Nghiên cứu	8620302	07	6,77
3.	Chăn nuôi	Ứng dụng	8620105	02	7,37
4.	Chính sách công	Nghiên cứu	8340402	05	7,10
5.	Công nghệ sinh học	Nghiên cứu	8420201	22	7,66
6.	Công nghệ thông tin	Nghiên cứu	8480201	13	6,03
7.	Công nghệ thực phẩm	Nghiên cứu	8540101	13	7,16
8.	Hệ thống thông tin	Ứng dụng	8480104	12	5,54
9.	Hóa học	Nghiên cứu	8440112	20	6,06
10.	Hoá lý thuyết và hóa lý	Nghiên cứu	8440119	05	6,09
11.	Khoa học cây trồng*	Nghiên cứu	8620110	14	5,60
12.	Khoa học đất*	Nghiên cứu	8620103	10	6,86
13.	Khoa học máy tính	Nghiên cứu	8480101	03	8,50
14.	Khoa học môi trường	Nghiên cứu	8440301	08	7,57
15.	Kinh tế nông nghiệp	Nghiên cứu	8620115	06	6,88
16.	Kỹ thuật cơ khí*	Nghiên cứu	8520103	13	6,09
17.	Kỹ thuật điện	Ứng dụng	8520202	07	5,67
18.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ứng dụng	8520216	09	5,02
19.	Kỹ thuật hóa học	Nghiên cứu	8520301	12	6,14
20.	Kỹ thuật môi trường	Nghiên cứu	8520320	09	6,51
21.	Kỹ thuật xây dựng*	Nghiên cứu	8520201	21	6,31
22.	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Nghiên cứu	8580202	02	6,77
23.	Lý luận và phương pháp dạy học	Nghiên cứu	8140110	40	7,57
24.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp	Ứng dụng	8140111	06	5,66
25.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Nghiên cứu	8140111	16	7,54
26.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt	Nghiên cứu	8140111	14	8,15
27.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Nghiên cứu	8460106	04	6,03
28.	Nuôi trồng thủy sản*	Nghiên cứu	8620301	12	6,37
29.	Quản lý đất đai	Nghiên cứu	8850103	19	6,54
30.	Quản lý giáo dục*	Nghiên cứu	8140114	26	6,34
31.	Quản lý kinh tế	Nghiên cứu	8310110	09	7,02
32.	Quản lý kinh tế	Ứng dụng	8310110	24	5,64
33.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nghiên cứu	8850101	09	7,14
34.	Quản lý tài nguyên và môi trường; <i>Chuyên ngành Biến đổi khí hậu và quản lý đồng bằng</i>	Nghiên cứu	8850101	01	7,31

TT	NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	ĐỊNH HƯỚNG	MÃ NGÀNH	TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM CHUẨN
35.	Quản trị kinh doanh	Nghiên cứu	8340101	15	7,30
36.	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	8340101	33	5,38
37.	Sinh thái học	Nghiên cứu	8420120	07	6,26
38.	Tài chính - Ngân hàng	Nghiên cứu	8340201	08	6,57
39.	Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng	8340201	21	5,94
40.	Thú y*	Nghiên cứu	8640101	12	6,44
41.	Toán ứng dụng	Nghiên cứu	8460112	09	6,60
42.	Văn học Việt Nam	Nghiên cứu	8220121	18	6,74
43.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Nghiên cứu	8440103	11	6,71
TỔNG CỘNG				587	

* Ngành thạc sĩ định hướng nghiên cứu có bài báo đăng trên tạp chí khoa học theo quy định đối với thí sinh tốt nghiệp đại học loại Trung bình, Trung bình Khá.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Trung Tính